**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

*[Địa danh], ngày ….tháng …. năm ….*

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ**

**(Số: ...................)**

**V/v Tư vấn thiết kế xây dựng công trình**

**DỰ ÁN    :  .................................................................................................**

**ĐỊA DIỂM   :  .................................................................................................**

**GÓI THẦU :  .................................................................................................**

Giữa

**(Tên giao dịch của Chủ đầu tư)**

Và

**(Tên giao dịch của Nhà thầu tư vấn)**

**Phần 1**

**CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

* *Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 4;*
* *Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội khoá XI;*
* *Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ - CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn Nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;*
* *Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*
* *Căn cứ Nghi đị nh số ̣ 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dư ạ ́n đầu tư xây dưng công trị ̀nh ; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghi đị nh số ̣ 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009;*
* *Căn cứ Nghị định số 209/2004/ND-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng công trình xây dựng ; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/04/2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghi đị nh số ̣ 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004;*
* *Căn cứ thỏa thuận của các bên;*

**Phần 2**

**CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG**

***Hôm nay, ngày ... tháng ....năm 2011 tại Văn phòng Tổng Công ty CP Đền bù Giải tỏa, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:***

**1. Chủ đầu tư:**

Tên giao dịch: […]

Đại diện *(hoặc người được ủy quyền)* là: Ông/Bà  […]

Chức vụ: […]

Địa chỉ: […]

Tài Khoản: […]

Mã số thuế: […]

Đăng ký doanh nghiệp *(nếu có)*: […]

Điện thoại: […]              Fax: […]

E-mail: […]

Và bên kia là:

**2. Nhà thầu tư vấn:**

Tên giao dịch: […]

Đại diện *(hoặc người được ủy quyền)* là: Ông/Bà  […]

Chức vụ: […]

Địa chỉ: […]

Tài Khoản: […]

Mã số thuế: […]

Đăng ký doanh nghiệp *(nếu có)*: […]

Điện thoại: […]              Fax: […]

E-mail: […]

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số […] ngày....tháng....năm.... *(Trường hợp được ủy quyền)*

*(Trường hợp là liên danh các nhà thầu thì phải ghi đầy đủ thông tin các thành viên trong liên danh và cử đại diện liên danh giao dịch)*

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng tư vấn […] của gói thầu […] thuộc dự án/công trình (tên dự án/công trình) như sau:

**ĐIỀU 1: HỒ SƠ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN**

1.1. Hồ sơ hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

1.1.1. Điều kiện riêng: Phụ lục số 01 [Tiến độ thực hiện công việc Tư vấn thiết kế];

1.1.2. Các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản của Hợp đồng.

1.2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu:

Nguyên tắc những tài liệu cấu thành nên hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì Hai Bên acó trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, Hai Bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên các tài liệu cấu thành hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất được qui định như sau (hoặc do Hai Bên tự thoả thuận):

1.2.1. Điều kiện riêng : Phụ lục số 01 [Tiến độ thực hiện công việc Tư vấn thiết kế];

1.2.2. Các điều khoản và điều kiện và phụ lục trong hợp đồng này;

1.2.3. Các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản của Hợp đồng;

**ĐIỀU 2: CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI**

Các từ và cụm từ *(được định nghĩa và diễn giải)* sẽ có ý nghĩa như diễn giải sau đây và được áp dụng cho hợp đồng này, trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi diễn đạt rõ một ý nghĩa khác:

**2.1.** "Chủ đầu tư" là Tổng Công ty CP Đền bù Giải tỏa (tên giao dịch của Bên A) như đã nói trong phần mở đầu và những người có quyền kế thừa hợp pháp của Bên A mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó ủy quyền.

**2.2.** “Đơn vị tư vấn thiết kế” là .............. (Bên B) như được nêu ở phần mở đầu và những người kế thừa hợp pháp của Bên B mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó ủy quyền.

**2.3.**  “Dự án” là dự án “.........................................................”

**2.4.** “Công trình” là toàn bộ công trình xây dựng thuộc Dự án ...................................

**2.5.** “Hạng mục công trình” là một công trình đơn lẻ được nêu trong hợp đồng .

**2.6.** “Đại diện Bên A” là ông Phạm Ngọc Lâm, người được Bên A nêu ra trong Hợp đồng và điều hành công việc thay mặt cho Bên A.

**ĐIỀU 3: TRAO ĐỔI THÔNG TIN**

**3.1.**Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,… đưa ra bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng;

**ĐIỀU 4: LUẬT VÀ NGÔN NGỮ SỬ DỤNG TRONG HỢP ĐỒNG**

**4.1.**Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam;

**4.2.**Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt;

**ĐIỀU 5: MÔ TẢ CÔNG TRÌNH**

- Tên công trình: ...........................................................................................  - Địa chỉ:  ......................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thông tin chung về dự án   | Đơn vị  | Theo thiết kế  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**ĐIỀU 6: NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện các công việc liên quan đến công tác thiết kế cho toàn bộ Dự án “............. ..........................”, bao gồm các công việc chủ yếu sau:

**6.1.** Đề xuất nhiệm vụ khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế.

**6.2.** Thiết kế ý tưởng;

**ĐIỀU 7:  THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

**7.1** Tiến độ thiết kế cho phạm vi công việc được nêu trong Điều 6 như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt**  | **Tên công việc**  | **Thời hạn**  |
| 1.   | * Thiết kế ý tưởng
* Thiết kế cơ sở
 |  |
| 2.   | Thiết kế kỹ thuật  |  |
| 3.   | Thiết kế thi công phần thân  |  |
| 4.   | Dự toán dự án  |  |

**7.2**      Thời gian thực hiện hợp đồng không bao gồm các thời gian xin phép từ cơ quan chức năng, không bao gồm thời gian Bên A phê duyệt. Trong trường hợp tạm ngưng công việc thiết kế do yêu cầu của Bên A thì Bên A sẽ thông báo bằng văn bản chính thức. Thời gian tạm ngưng này không tính vào thời gian thực hiện hợp đồng.

**ĐIỀU 8: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

**8.1.** Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT) là: **.................... VNĐ**  **(*Bằng chữ : ................ chẵn)***

* Trong đó:
	+ Giá trị phần thiết kế ý tưởng là: ..........;
	+ Giá trị phần thiết kế quy hoạch 1/500 là:
	+ Giá trị phần thiết kế cơ sở và lập dự dự án là:.........;
	+ Giá trị phần thiết kế phần ngầm là:........;
	+ Giá trị phần thiết kế phần thân là:.........;
	+ Giá trị phần giám sát tác giả là:…..

Giá trị hợp đồng nêu tại khoản 8.1 là giá trị trọn gói, không phát sinh cho phạm vi công việc được nêu trong Điều 6 *(trừ các trường hợp phát sinh qui định ở Điều 10)* kể từ ngày Bên B nhận được yêu cầu thực hiện công việc cho đến khi hoàn thành thiết kế;

**ĐIỀU 9: HÌNH THỨC VÀ TIẾN ĐỘ THANH TOÁN**

**9.1.** Đồng tiền thanh toán : Đồng Việt Nam.

**9.2**Hình thức thanh toán: chuyển khoản

**9.3.** Tạm ứng hợp đồng:

Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ đề nghị tạm ứng của Bên B, Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền là: **....................** đồng *(Bằng chữ:* ***............*** *)*, tương đương 15 % giá trị hợp đồng.  Hồ sơ đề nghị tạm ứng bao gồm: - Công văn đề nghị tạm ứng;

* Hóa đơn thuế giá trị gia tăng;
* Hồ sơ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp;
* Quyết định điều động nhân sự thực hiện hợp đồng;
* Các chứng chỉ hành nghề của nhân sự chính tham gia thực hiện hợp đồng;

**9.4.** Tiến độ thanh toán:

**9.5.** Hồ sơ thanh toán gồm:

**9.6.**Thời hạn thanh toán:

**ĐIỀU 10: CHI PHÍ PHÁT SINH**

**10.1** Chi phí phát sinh được tính nếu công việc của Bên B gia tăng do những sửa đổi lớn theo hướng dẫn của Bên A hoặc thay đổi theo yêu cầu của Bên A cho các trường hợp sau:

* Thay đổi vị trí xây dựng Dự án;
* Sửa đổi lớn về thiết kế sau khi đã được Bên A hoăcác cấp có thẩm quyền phê duyệt ̣ *(Sửa đổi lớn là sửa đổi mà việc thiết kế lại vượt quá 20% hệ chịu lực chính của toàn bộ công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).*

**ĐIỀU 11: BẢO  LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

**11.1.** Bên B phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng tương đương 10% *(mười phần trăm)* giá trị hợp đồng;

**ĐIỀU 12: KẾT QUẢ VÀ CHẤT LƢỢNG CÔNG VIỆC**

**12.1.** Bên B phải thực hiện phạm vi công việc đáp ứng được yêu cầu của Bên A, tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành khác.

**12.2.** Nội dung và chất lượng công việc thiết kế đảm bảo tuân thủ đúng yêu cầu hợp đồng , qui định của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dư ạ ́n đầu tư xây dưng công trị nh̀ ; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghi đị nh số ̣ 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009; Nghị định 209/2004/ND-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về

việc quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/04/2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghi đị nh số ̣ 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004.

**ĐIỀU 13: NGHIỆM THU SẢN PHẨM**

**13.1.** Căn cứ nghiệm thu sản phẩm:

* Hợp đồng giao nhận thiết kế;

**13.2.** Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 5 lần.

* Lần 1: Sau khi bên B hoàn thành thiết kế ý tưởng;
* Lần 2: Sau khi bên B hoàn thành thiết kế cơ sở được cơ quan có thẩm quyền đồng ý phê duyệt và thẩm định;

**ĐIỀU 14: GIÁM SÁT TÁC GIẢ**

Bên B phải cử người đủ năng lực để thực hiện việc giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng công trình, cụ thể như sau:

**14.1.** Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của Bên A, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu giám sát thi công xây dựng;

**ĐIỀU 15: NHÂN LỰC CỦA BÊN B:**

**15.1.** Bên B phải cử người có đủ năng lực để làm đại diện và điều hành công việc thay mặt cho Bên B.

**15.2.** Nhân lực chủ trì thiết kế của Bên B phải có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp, tương xứng về nghề nghiệp được Bên A chấp thuận.

**ĐIỀU 16: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CỦA BÊN B CHO BÊN A**

**16.1.** Bên B có trách nhiệm báo cáo với Bên A tiến độ thiết kế công trình theo phạm vi công việc của các bên được quy định tại Điều 6 của hợp đồng này;

**ĐIỀU 17: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

**17.1.** Bên A được quyền sở hữu và sử dụng các sản phẩm tư vấn theo hợp đồng;

**17.2.** Được quyền không nghiệm thu sản phẩm không đạt chất lượng;

**17.3.** Giám sát, kiểm tra, đôn đốc Bên B thực hiện công việc theo hợp đồng; đưa ra ý kiến, yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn nếu thấy cần thiết trong phạm vi hợp đồng. Tuy nhiên việc kiểm tra, đôn đốc của Bên A không làm giảm trách nhiệm Bên B theo hợp đồng.

**ĐIỀU 18: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

**18.1.**   Bên B mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định hiện hành của pháp luật. Bên B phải trình cho Bên A các bản sao chứng từ bảo hiểm trước khi thực hiện công việc theo hợp đồng và phải bảo đảm hiệu lực của các hợp đồng bảo hiểm này liên tục trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng này;

**18.2.** Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực, Bên B phải cập nhật và nộp cho Bên A một lịch trình hay kế hoạch tiến độ cụ thể, chi tiết và toàn diện cho việc thực hiện công việc để đáp ứng tiến độ của hợp đồng đã ký kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B phải liên tục cập nhật và điều chỉnh kế hoạch này để đảm bảo tiến độ cuối cùng. Trong trường hợp bị chậm tiến độ, Bên B phải thực hiện ngay các biện pháp, quy trình, thủ tục cần thiết để quản lý giám sát và đẩy nhanh tiến độ để đạt được tiến độ hợp đồng;

**18.3.** Triển khai thực hiện công việc ngay lập tức ngay sau khi Hợp đồng có hiệu lực theo đúng tiến độ hợp đồng;

**18.4.** Có trách nhiệm hoàn thành công việc đúng tiến độ và nộp cho Bên A các sản phẩm tư vấn đúng số lượng và thời gian quy định. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả

các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành công việc theo hợp đồng và đề xuất giải pháp thực hiện;

**18.5.** Bên B không được chuyển nhượng hợp đồng dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khác. Nếu Bên A phát hiện Bên B thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện hợp đồng, Bên A sẽ chấm dứt hợp đồng và không phải thanh toán bất kỳ khoản chi phí thực hiện dỡ dang nào cho Bên B;

**18.6.** Bên B không được ký hợp đồng thầu phụ để thực hiện bất kỳ một phần nào của hợp đồng mà không có sự chấp thuận của Bên A bằng văn bản. Bất kỳ những văn bản chấp thuận nào của Bên A cũng không miễn trừ cho Bên B trách nhiệm pháp lý hay nghĩa vụ theo hợp đồng. Bên B phải chịu trách nhiệm cho những hậu quả được gây ra bởi hành vi, lỗi lầm, lơ là, thiếu kinh nghiệm của bất kỳ nhà thầu phụ nào, đại lý, nhân viên của mình trong quá trình thực hiện công việc;

**18.7.** Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên A khi thấy bất cứ thông tin nào do Bên A cung cấp là không đủ hoặc không chính xác để Bên B thực hiện công việc và thực hiện các sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh (nếu cần) cho việc thực hiện công việc;

**18.8.** Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B phải đảm bảo bố trí đủ số cán bộ có trình độ, năng lực, kinh nghiệm theo Quyết định điều động nhân sự đã gởi cho Bên A;

**18.9.** Bên B cam kết cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do Bên A ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao thiết kế; Bên B chịu trách nhiệm trước Bên A và pháp luật về mọi hoạt động do nhân lực của mình thực hiện; **18.10** Tham dự tất cả các buổi họp với đơn vị thẩm tra hoặc với cơ quan phê duyệt hồ sơ dự án, hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của Bên A;

**18.27.** Chịu trách nhiệm về kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng và đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo quy định hiện hành, theo các chỉ tiêu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo các yêu cầu của bên A.

**18.28.** Trong trường hợp cần  phải cung cấp nguyên vật liệu, mẫu, chất liệu, ... để cho Bên B có cơ sở thiết kế, thì Bên B phải đảm bảo các mẫu nguyên vật liệu, chất liệu, vật tư,... đó đã được bên A hoặc một đơn vị khác do bên A chỉ định thông qua.

**18.29.** Phối hợp chặt chẽ với bên A để tạo điều kiện thuận lợi hoàn thành nội dung công việc của hợp đồng đúng tiến độ sớm nhất.

**18.30.** Tư vấn và cung cấp cho Bên A những hồ sơ thiết kế kỹ thuật liên quan đến việc thi công các hạng mục liên quan đến việc giới thiệu dự án nhằm phục vụ mục đích của Bên A.

**ĐIỀU 19: TẠM DỪNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

**19.1.   Tạm dừng thực hiện hợp đồng:**

19.1.1 Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

* Bên B không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và tiến độ thực hiện công việc theo Hợp Đồng;
* Bên A không thanh toán cho Bên B quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 9 của Hợp Đồng này;  - Các trường hợp bất khả kháng.
* Các trường hợp khác do hai Bên thỏa thuận.

19.1.2 Một Bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi Bên kia gây ra, nhưng phải báo cho Bên kia biết bằng văn bản trước 07 ngày. Hai Bên phải cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng; Trường hợp Bên kia tạm ngưng hợp đồng mà không thông báo, gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại cho Bên Bị thiệt hại;

19.1.3 Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm ngưng hợp đồng theo thỏa thuận sẽ được hai Bên thỏa thuận để khắc phục.

**19.2.   Chấm dứt Hợp đồng:**

19.2.1 Chấm dứt hợp đồng bởi Bên A:

19.2.2 Chấm dứt hợp đồng bởi Bên B:

**19.3.   Hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng**

19.3.1 Bên B phải chuyển các tài liệu mà mình đã thực hiện được tại thời điểm chấm dứt hợp đồng cho Bên A.

19.3.2 Sau khi chấm dứt hợp đồng Bên A có thể tiếp tục thực hiện công việc hoặc sắp đặt cho đơn vị khác thực hiện. Bên A và đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của Bên B đã được thực hiện hoặc đại diện Bên B thực hiện.

**ĐIỀU 20: BẤT KHẢ KHÁNG**

**20.1.** “Sự kiện bất khả kháng” có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào sau đây làm cho bất kỳ Bên nào hoặc Ba Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này

như: bạo loạn, chiến tranh, bạo động, đình công, các tiện ích công cộng bị ngừng hoạt động hoặc bị cản trở, dịch bệnh, hoả hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc thiên tai khác.

**20.2.** Không Bên nào phải chịu trách nhiệm trước Bên kia về bất kỳ thiệt hại, thương tật, chậm trễ, thiệt hại mà Bên kia đã phải gánh chịu do “Sự kiện bất khả kháng” và việc không thực hiện hoặc chậm trễ của bất kỳ Bên nào trong việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình do “Sự kiện bất khả kháng” sẽ không bị xem là vi phạm hợp đồng này.

**ĐIỀU 21: XỬ LÝ VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

**21.1. Tiến độ và các sai sót của Hồ sơ:**

* Trường hợp Bên B thực hiện công việc chậm trễ so với tiến quy định  thì Bên B phải chịu phạt 0.1% giá trị hợp đồng/ngày;
* Trong trường hợp Bên B kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng quá 30 ngày mà không có lý do chính đáng *(được Bên A chấp thuận bằng văn bản)*, Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu Bên B bồi thường cho Bên A các chi phí phát sinh *(bao gồm cả chi phí Bên A thuê đơn vị khác thực hiện tiếp phần việc còn dở dang tại thời điểm chấm dứt hợp đồng)* và chịu phạt 12% giá trị hợp đồng;
* Trong trường hợp bên B vì thiếu sót trong quá trình thiết kế dẫn đến việc thiết kế sai kỹ thuật không đúng theo tiêu chuẩn quy định buộc bên A phải tháo dỡ, đập phá khối lượng công việc đã thi công; mọi thiệt hại về trường hợp này bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A.

**21.2.   Phạt thanh toán chậm trễ:**

* Nếu bên A không thanh toán đúng thời hạn cho Bên B mà không có lý do chính đáng thì Bên A sẽ bị phạt 0.1% giá trị hợp đồng/ngày.

**21.3.   Phạt đơn phƣơng chấm dứt hợp đồng trái với các qui định hợp đồng:**

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu bên nào đơn phương chấm dứt hợp đồng trái với các qui định trong hợp đồng này thì sẽ chịu phạt 100% giá trị hợp đồng, đồng thời bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra cho bên kia (nếu có).

**ĐIỀU 22: BẢN QUYỀN VÀ QUYỀN SỬ DỤNG TÀI LIỆU**

**22.1.** Bên B sẽ giữ bản quyền tất cả tài liệu báo cáo và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của Bên B. Bên A được toàn quyền sử dụng các tài liệu này, sao chụp để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép Bên B.

**ĐIỀU 23: VIỆC BẢO MẬT**

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Bên A yêu cầu, Bên B không được phép tiết lộ cho bất kỳ Bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án, Công trình, Hạng mục công trình do Bên B thực hiện theo hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.

**ĐIỀU 24: QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

**24.1.** Quyết toán Hợp đồng

* Trong vòng 07 *(bảy)* ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Bên A rằng Bên B đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của Hợp đồng, Bên B sẽ trình cho chủ đầu tư 08 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm: a. Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
	1. Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh *(nếu có)*.
	2. Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

**24.2.** Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 14 *(mười bốn)* ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều

19.2 của hợp đồng này.

**24.1.** Sau khi quyết toán hợp đồng đã được ký kết bởi Các Bên, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm với Bên B về bất cứ vấn đề gì liên quan đến hợp đồng.

**ĐIỀU 25: CAM KẾT VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN**

**25.1.** Có đầy đủ điều kiện, năng lực, pháp lý để ký kết và thực hiện nội dung, khối lượng công việc của hợp đồng này.

**25.2.** Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm được quy định trong hợp đồng này.

**ĐIỀU 26: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

**26.1.** Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này trước tiên sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải và đảm bảo quyền lợi hợp pháp giữa các Bên.

**26.2.** Trong trường hợp không đạt được thoả thuận trong vòng 30 *(ba mươi)* ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, vụ việc sẽ được đưa ra giải quyết tại Toà án nhân dân quận 1.

**ĐIỀU 27: THOẢ THUẬN CHUNG**

**27.1.** Bên A được quyền chỉ định đơn vị thẩm tra độc lập để kiểm tra công việc thiết kế của Bên B theo nội dung và phạm vi công việc được nêu tại Điều 6 của hợp đồng này và Bên B phải hợp tác với đơn vị này nhằm đạt hiệu quả công việc tốt nhất.

**27.7.** Hợp đồng này được lập thành […] (….) bản; có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ […] bản, Bên B giữ […] bản. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

**BÊN A                                                   BÊN B**